

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2024/TLPT-HS ngày 5 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Phương T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Phương T, sinh 1973, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số B, ngõ D, đường K, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T1 và bà Lê Thị X; có chồng Vũ Hoàng L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Thông báo số 1223/TB-UBND ngày 14/12/2023 của UBND thành phố N về việc lắp đặt biển báo hiệu đường bộ, phân luồng tổ chức giao thông tại một số khu vực trên địa bàn thành phố N, trong đó có việc đặt biển báo hiệu đường bộ cấm các xe ô tô có trọng tải trên 1,25 tấn tại khu vực dân cư thuộc phố Y và phố B, phường N. Do không đồng ý với chủ trương trên nên một số tiểu thương của chợ H1 đã viết đơn khiếu nại và rủ nhau đến trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố N để đòi quyền lợi. Đàm Thị N và Trần Thị Phương T là những tiểu thương đang kinh doanh tại chợ H1 thuộc phố Y, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cùng tham gia đi đòi quyền lợi.

Khoảng 05 giờ ngày 19/12/2023, Đàm Thị N cùng chị Vũ Thị H và chị Lê Thị T2 (đều là tiểu thương đang kinh doanh tại chợ H1 N) đi đến chỗ chị Đinh Thị P đang ngồi bán hoa quả tại vỉa hè đầu ngõ B, đường C để bảo chị P tham gia cùng các tiểu thương đi đến trụ sở UBND thành phố N. Khi đến nơi, chị T2 nói với chị P: *“Đã về đây ngồi thì tập trung đi xin các Lãnh đạo được ngồi bán hàng tại chợ H1”*, sau đó chị T2 và chị H yêu cầu chị P đúng 06 giờ tập trung cùng mọi người đi lên UBND thành phố N. Chị P nói: *“Việc này tôi không biết, phải nói với chị N1”*, thấy vậy, chị H và chị T2 nói: *“Nga không có ở đây thì tao nói với mày, thì mày phải đi”*, nhưng chị P không đồng ý. Nghe thấy vậy, N đi đến trước mặt chị P và nói: *“Về bảo với N1 nhà mày, đã về đây ngồi rồi thì đừng đi nói luyên thuyên, chị em hoang mang”*, chị P nói: *“Bà có nghe thấy bà N1 nói không, sao bà dám nói”*. N liền chửi: *“Địt mẹ mày tao nghe nó nói ở chợ rỗng”*, rồi lao đến, dùng tay phải ấn vào trán chị P. Thấy xích mích, chị H can ngăn nhưng N vẫn lao đến chỉ tay vào mặt chị P và to tiếng: *“Về đây ngồi thì ngồi gọn vào đừng để ảnh hưởng đến mọi người”*, chị P nói: *“Tôi không ngồi chỗ của các bà mà tôi ngồi chỗ của Ban quản lý”*. N nói: *“Ban quản lý không có trách nhiệm ở vỉa hè, ở đây trách nhiệm của người tự quản”*, vừa nói N vừa lao vào dùng tay trái tát về phía mặt chị P nhưng trúng vào vai, chị P đứng dậy nói lại nhưng được chị H can ngăn. N tiếp tục chửi và dùng tay phải tát về phía mặt chị P. Do bức tức khi bị đánh, chửi, chị P ném nắm xôi đang cầm trên tay trúng vào người N, N lấy quả na trong thùng xốp của chị P ném lại. Chị H can ngăn nhưng N không nghe mà tiếp tục chửi và lao vào dùng tay trái tát chị P, rồi lấy một quả na ném trúng vào người chị P. Chị P lấy 01 quả na ném lại N thì N lấy thêm 02 quả na ném chị P rồi lao vào cầm tay chị P chửi. Lúc này chị Hoàng Thị N2, sinh năm 1968 và chị Đoàn Thị L1, sinh năm 1976, đều trú tại phố Y, phường N, thành phố N đến xem và can ngăn nhưng N vẫn chỉ tay về phía chị P chửi. Một lúc sau, chị H can ngăn đẩy N đi về. Khi đi được khoảng 10m thì Đàm Thị N quay lại tiếp tục chửi chị P. Nghe thấy tiếng chửi bới ầm ĩ nên có rất đông người cũng là tiểu thương tại chợ đã

kéo đến xem. Lúc này Trần Thị Phương T đang bán hàng ở khu vực chợ H1 nghe thấy tiếng cãi chửi nhau nên cũng đến xem. Do có mâu thuẫn từ trước với chị Đinh Thị P, khi thấy chị P đang cãi nhau với N thì T chạy đến chỗ chị P vừa chửi vừa dùng hai tay hất đổ 01 thùng xộp đựng quả cam (loại cam canh) của chị P ra vỉa hè. T tiếp tục dùng tay hất đổ thùng đựng quả cam canh thứ hai của chị P. Chị P đứng dậy, đẩy T ra để ngăn cản thì T dùng tay đẩy ngã chị P xuống vỉa hè. Thấy T hất đổ 02 thùng cam của chị P, N cũng lao vào dùng tay hất 01 thùng quả cam canh còn lại của chị P. Tuy đã được chị H can ngăn nhưng N đã hất đổ một phần thùng quả cam canh của chị P. T và N tiếp tục chửi chị P, sau khi được mọi người can ngăn thì N và T đi về. Hậu quả, chị Đinh Thị P bị hư hỏng 53,5 kg quả cam canh H2 và 1,4 kg quả na đại Sơn La. Số vật chứng này chị P đã vứt bỏ vào thùng rác nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: *“53,5 kg quả cam canh H2 có giá trị là 1.873.000 đồng; 1,4kg quả na đại Sơn La có giá trị là 84.000 đồng. Tổng giá trị tài sản sau định giá là 1.957.000 đồng”*.

Do không đồng ý với kết luận định giá tài sản đối với phần giá trị của 53,5kg cam canh H2 nên Đàm Thị N và Trần Thị Phương T đã yêu cầu định giá lại. Tại bản Kết luận định giá lại tài sản số 01/2024/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND tỉnh N kết luận: *“53,5kg quả cam canh H2 có giá trị là 1.872.500 đồng”*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 04 đoạn video ghi lại hành vi của các đối tượng trong vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 258/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tệp tin video lưu trữ trong 01 (một) USB và 02 (hai) đĩa DVD-R gửi giám định”*.

Ủy ban nhân dân phường N và các đoàn thể đã có công văn gửi các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Ninh Bình đề nghị điều tra, xử lý nghiêm đối với các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường N.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số quả cam canh Hòa Bình và quả na đại Sơn La của chị Đinh Thị P đã bị Đàm Thị N và Trần Thị Phương T làm hư hỏng thiệt hại tổng giá trị là 1.956.500 đồng. Quá trình điều tra chị Đinh Thị P không yêu cầu N và T phải bồi thường thiệt hại; gia đình bị cáo T đã tự nguyện nộp đủ số tiền 1.957.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố N để bồi thường cho chị P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Đàm Thị N, Trần Thị Phương T phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đàm Thị N, Trần Thị Phương T mỗi bị cáo 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 7 tháng 8 năm 2024 bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Phương T sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thị Phương T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T 12 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2023.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Trần Thị Phương T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Phương T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận

tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; phù hợp với kết luận định giá tài sản; phù hợp với 4 đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 05 giờ ngày 19/12/2023 tại khu vực ngõ B, đường C, phố Y, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, do bức xúc về việc chị P không đi đến Ủy ban nhân dân thành phố N xin chính quyền được buôn bán kinh doanh ở chợ H1 nên bị cáo Đàm Thị N có hành vi chửi bới, dùng tay đánh và dùng quả na ném chị Đinh Thị P đồng thời hất đổ làm hư hỏng một phần thùng quả cam canh Hòa Bình của chị P. Bị cáo Trần Thị Phương T có hành vi chửi bới, hất đổ làm hư hỏng 02 thùng quả cam canh Hòa Bình của chị Đinh Thị P. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của người dân tại khu vực chợ H1. Ngoài ra các bị cáo còn có hành vi *phá phách* là ném quả na, hất đổ các thùng quả cam của P, gây thiệt hại tổng giá trị tài sản là 1.956.500 đồng cho chị Đinh Thị P. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đàm Thị N, Trần Thị Phương T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Phương T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp đủ số tiền 1.957.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố N để bồi thường cho chị P. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chồng bị cáo đã xuất trình thêm 01 đơn xin xác nhận có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; hiện tại anh Vũ Hoàng L là chồng bị cáo đang bị suy thận độ 4 + (giai đoạn cuối) có bệnh án kèm theo; con còn nhỏ năm nay mới học lớp 9, bị cáo là lao động chính trong gia đình; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Trần Trung T1 đã tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; mẹ đẻ là bà Lê Thị X đã tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị

cáo T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Phương T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Phương T** 10 (mười) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 19/12/2023.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/9/2024.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- TAND – TPN (4 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Văn Thịnh

- VKSND – TPN (01 bản);
- Chi cục THA – TPN (01 bản);
- Công an – TPNB (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.